

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----✧-----

Bản án số: 84/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 16/8/2022.

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Hà;

+ Bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện thụ lý số: 94/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐ ST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trần Sỹ T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Th có mặt anh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:* Tôi và anh Trần Sỹ T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn Hà Lâm, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc.

Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau ngày càng nhiều, đến tháng 9/2018 vợ chồng tôi sống ly thân từ cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh T đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Sỹ T, để tôi sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 02 người con chung là Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013, ly hôn tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai anh T trình bày: Tôi và chị Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống cùng gia đình ở thôn Hà Lâm, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng tôi sống ly thân từ nhiều năm nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với chị Th đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với tôi thì tôi đồng ý theo yêu cầu của chị Th. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 02 người con chung là Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013, ly hôn tôi đồng ý giao hai con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Trần Sỹ T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử; cho chị Th và anh T được ly hôn.

Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Về tài sản chung; Các đương sự không yêu cầu, đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Sỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T, xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T nghiện rượu, say sưa, vợ chồng cãi vã nhau ngày càng nhiều, đến tháng 9/2018 vợ chồng sống ly thân từ cho đến nay. Chị Th xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh T đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Sỹ T, để sớm ổn định cuộc sống. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, anh Trần Sỹ T cho rằng; Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng anh sống ly thân từ nhiều năm nay. Anh T nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị Th đã trầm

trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay chị Th yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Xét thấy; Giữa chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra bất hòa, cãi nhau. Hơn nữa, anh T hay uống rượu say sỉn chửi bới chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không được. Đến năm 2013 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau. Tình cảm giữa chị Th và anh T không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th xử; cho chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T có hai người con chung là Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành xác minh thì thấy rằng; chị Th và anh T có 02 con chung, từ ngày chị Th và anh T sống ly thân cho đến nay, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Trần Đăng Khôi, Trần Đăng Khoa. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và phát triển ổn định cho trẻ, cần giao cả hai con chung là Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013 cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T, cùng xác định, trong thời gian chung sống chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T, đều xác định trong thời gian sống chung chị và anh không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th; xử, cho chị Hoàng Thị Th và anh Trần Sỹ T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Trần Đăng Khôi, sinh ngày 07/11/2011; Trần Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2013 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000,đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000,đồng theo biên lai thu tiền số 0003033 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn